

Số: 94/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. S, ngày 25 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số nhà 09, Quốc lộ 1A, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Lê Minh Q, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số nhà 73/34, đường P, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Lê Minh Q thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Lê Minh Q thật sự tự nguyện ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Lê Minh Q thống nhất xác định có một người con chung Lê Nguyễn Thiên K, sinh ngày 29/9/2017. Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Lê Minh Q thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn, giao cháu Lê Nguyễn Thiên K, sinh ngày 29/9/2017 cho bà Nguyễn Thị Anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Lê Nguyễn Thiên K thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông Lê Minh Q đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cháu Lê Nguyễn Thiên K mỗi tháng là 800.000 đồng (*tám trăm nghìn đồng*) cho đến khi cháu K thành niên.

Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày 10 (dương lịch) hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng lần đầu là vào ngày 10/10/2020. Địa điểm cấp dưỡng do bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Lê Minh Q tự thỏa thuận.

Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Lê Minh Q đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, đồng thời thỏa thuận về mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, sự thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho bà Nguyễn Thị Anh Đ và con chung cháu Lê Nguyễn Thiên K nên được Tòa án chấp nhận.

Ông Lê Minh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cháu Lê Nguyễn Thiên K mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Lê Minh Q thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Lê Minh Q thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Lê Minh Q đồng ý mỗi người chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004604 và 0004605 ngày 01/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Như vậy bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Lê Minh Q đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Lê Minh Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Lê Minh Q thống nhất xác định có một người con chung Lê Nguyễn Thiên K, sinh ngày 29/9/2017. Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Lê Minh Q thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn, giao cháu Lê Nguyễn Thiên K, sinh ngày 29/9/2017 cho bà Nguyễn Thị Anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Lê Nguyễn Thiên K thành niên (đủ 18 tuổi).

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Minh Q đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cháu Lê Nguyễn Thiên K mỗi tháng là 800.000 đồng (*tám trăm nghìn đồng*) cho đến khi cháu K thành niên. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện

định kỳ vào ngày 10 (dương lịch) hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng lần đầu là vào ngày 10/10/2020. Địa điểm cấp dưỡng do bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Lê Minh Q tự thỏa thuận.

Ông Lê Minh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cháu Lê Nguyễn Thiên K mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Lê Minh Q thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Lê Minh Q thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

+ Bà Nguyễn Thị Anh Đ đồng ý chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004604 ngày 01/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Bà Nguyễn Thị Anh Đ đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

+ Ông Lê Minh Q đồng ý chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004605 ngày 01/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Ông Lê Minh Q đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- UBND phường B, thành phố S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lệ Hằng